

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 02 tháng 6 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện*

*Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 351/BC-BDT ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, không thực hiện theo các nội dung quy định tại Nghị quyết này.
2. Trường hợp các văn bản trích dẫn tại Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành hoặc có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. ✓

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ mười hai thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 6 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tư pháp;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và PTNT; Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư liên quan đến sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

##### **1. Nội dung hỗ trợ**

a) Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Chương III của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 9 Điều 5 Chương II của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH và Điều 5 của Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT. ✓

c) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; khoản 1 Điều 11 Tiểu mục 3.2 Mục 3 Chương II của Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

2. Mẫu hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với dự án, kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Bước 1: Lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết; Khảo sát, xây dựng dự án

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn (*chủ đầu tư*) đăng tải tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết trên báo hoặc đài phát thanh truyền hình trong thời gian tối thiểu 10 ngày. Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*gọi chung cấp huyện*) và các cơ quan liên quan nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án theo Mẫu số 05. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án. Đơn vị chủ trì liên kết hoàn thiện hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất gửi hồ sơ về chủ đầu tư để báo cáo tiến độ, kết quả khảo sát, xây dựng dự án. Chủ đầu tư trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định theo quy định. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị phê duyệt Dự án của chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.

- Thuyết minh Dự án liên kết theo Mẫu số 05 hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 06.

- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết theo Mẫu số 08 đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.

- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 07.

- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết sản xuất; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*); danh sách hộ tham gia....

- Hồ sơ năng lực gồm: Đơn đăng ký theo Mẫu số 01; Giấy phép kinh doanh; Nguồn lực tài chính theo Mẫu số 03 kèm theo Báo cáo tài chính năm gần

nhất đối với tổ chức đăng ký hoạt động từ một năm trở lên; Các giấy tờ khác; Hợp đồng mua bán đã thực hiện trước đây; Danh sách nhân sự dự kiến triển khai thực hiện dự án theo Mẫu số 02; Hợp đồng lao động nhân sự dự kiến; Giấy bảo lãnh của ngân hàng thương mại.

b) Bước 2: Thẩm định và phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn, gồm: ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách; nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi ban hành báo cáo thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp huyện trở lên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt dự án liên kết theo Mẫu số 09.

c) Bước 3: Ký hợp đồng

Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án liên kết theo quy định; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp đơn vị chủ trì liên kết thực hiện mua sắm hàng hóa đối với hàng hóa không phải do đơn vị chủ trì liên kết được cấp có thẩm quyền cho phép sản xuất ra để triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thì giao lại cho đơn vị chủ trì liên kết thực hiện mua sắm hàng hóa theo quy định của Luật Đấu thầu và quy định tại các văn bản liên quan.

4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với dự án, kế hoạch liên kết được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt

a) Bước 1: Lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết; Khảo sát, xây dựng dự án

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) đăng tải tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết trên báo hoặc đài phát thanh truyền hình hoặc cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc cổng thông tin điện tử của huyện trong thời gian tối thiểu là 10

ngày. Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án theo Mẫu số 05. Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án. Đơn vị chủ trì liên kết hoàn thiện hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất gửi hồ sơ về UBND cấp huyện, chủ đầu tư để báo cáo tiến độ, kết quả khảo sát, xây dựng dự án. UBND cấp huyện trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định theo quy định. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị phê duyệt Dự án của chủ trì liên kết theo Mẫu số 04.
- Thuyết minh Dự án liên kết theo Mẫu số 05 hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo Mẫu số 06.
- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết theo Mẫu số 08 đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- Bản sao các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường theo Mẫu số 07.
- Bản sao chụp các giấy tờ có liên quan: hợp đồng liên kết sản xuất; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã; báo giá vật tư; giấy xác nhận chăn nuôi của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*); danh sách hộ tham gia....
- Hồ sơ năng lực gồm: Đơn đăng ký theo Mẫu số 01; Giấy phép kinh doanh; Nguồn lực tài chính theo Mẫu số 03 kèm theo Báo cáo tài chính năm gần nhất đối với tổ chức đăng ký hoạt động từ một năm trở lên; Các giấy tờ khác; Hợp đồng mua bán đã thực hiện trước đây; Danh sách nhân sự dự kiến triển khai thực hiện dự án theo Mẫu số 02; Hợp đồng lao động nhân sự dự kiến; Giấy bảo lãnh của ngân hàng thương mại.

b) Bước 2: Thẩm định và phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định ban hành báo cáo thẩm định; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Hội đồng thẩm định có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn, gồm: ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách; nội dung, mức hỗ trợ từ ngân

sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

- Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi ban hành báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện hoặc phòng Kinh tế thành phố trình UBND cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 đơn vị cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt dự án liên kết theo Mẫu số 09.

### c) Bước 3: Ký hợp đồng

Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định. Trường hợp đơn vị chủ trì liên kết thực hiện mua sắm hàng hóa đối với hàng hóa không phải do đơn vị chủ trì liên kết được cấp có thẩm quyền cho phép sản xuất ra để triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thì giao lại cho đơn vị chủ trì liên kết thực hiện mua sắm hàng hóa theo quy định của Luật Đấu thầu và quy định tại các văn bản liên quan.

## **Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

### 1. Nội dung hỗ trợ

a) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 5 Chương II của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH; Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; điểm a khoản 5 Điều 12 của Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

2. Mẫu hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 10, 11, 12, 13 của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đối với dự án, phương án sản xuất thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

### a) Bước 1: Xây dựng dự án

- Tuyên truyền, phổ biến dự án, phương án sản xuất sẽ được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn:

✓



+ Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản, tiểu khu.

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Là các đối tượng thụ hưởng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách, có đủ điều kiện tham gia dự án hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án, phương án sản xuất và lập danh sách đối tượng tham gia dự án: Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan được giao vốn (*Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư*) nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất để xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

- Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó nêu rõ tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ, nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng; trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định về nội dung, mức hỗ trợ.

b) Bước 2: Thẩm định dự án, phương án sản xuất của cộng đồng.

- Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến cơ quan được giao vốn (*Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư*) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Thành phần hồ sơ đề xuất: (1) Đơn đề nghị của cộng đồng theo Mẫu số 02; (2) Tờ trình của cơ quan được giao vốn (*Phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư*); (3) Biên bản họp dân; (4) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

- Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập tổ thẩm định, Tổ thẩm định phải tổ chức họp thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định sau đây: (1) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định khoản 5 Điều 20 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án. (2) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp

tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. (3) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi; (4) Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án. (5) Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết định này (*như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....*). Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Căn cứ báo cáo thẩm định, trong thời gian 5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có). Trường hợp dự án, phương án sản xuất của cộng đồng không đủ điều kiện theo quy định, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Cơ quan, đơn vị được giao vốn (chủ đầu tư) thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án cộng đồng theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đối với dự án, phương án sản xuất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

a) Bước 1: Xây dựng dự án

- Tuyên truyền, phổ biến dự án, phương án sản xuất sẽ được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn:

+ Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản, tiểu khu.

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Là các đối tượng thụ hưởng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách, có đủ điều kiện tham gia dự án hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án, phương án sản xuất và lập danh sách đối tượng tham gia dự án: Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan được giao vốn (*phòng, ban cấp huyện làm chủ đầu tư*) nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất để xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

- Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó nêu rõ tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ, nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng; trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định về nội dung, mức hỗ trợ.

b) Bước 2: Thẩm định dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất của cộng đồng để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Thành phần hồ sơ đề xuất: (1) Đơn đề nghị của cộng đồng theo Mẫu số 02; (2) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã; (3) Biên bản họp dân; (4) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

- Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập tổ thẩm định, Tổ thẩm định phải tổ chức họp thẩm định dự án, phương án sản xuất cộng đồng. Nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định sau đây: (1) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Chương V của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; dự án thực hiện phải xác định được đầu ra của sản phẩm; kết quả về chỉ số tạo việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia dự án. (2) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất phải là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín (già làng, trưởng bản, trưởng tộc) trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. (3) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi; (4) Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án. (5) Đảm bảo các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Quyết

định này (như nguyên tắc, phương thức, điều kiện hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ.....). Trường hợp dự án, phương án sản xuất của cộng đồng không đủ điều kiện theo quy định, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Căn cứ báo cáo thẩm định, trong thời gian 5 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có). Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án cộng đồng theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

1. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này, trên cơ sở đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

2. Mẫu hồ sơ thực hiện theo quy định tại Mẫu số 14, 15, 16, 17 của Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

a) Trong trường hợp đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng

✓

công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình cấp tỉnh (Sở, ngành được giao kinh phí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia)/phòng ban chuyên môn cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ; đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện hỗ trợ dự án, kế hoạch phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Mục 1 Chương II của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

c) Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Mục 2 Chương II của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

d) Nghiệm thu, hợp đồng, thanh lý hợp đồng thực hiện theo Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP./.

 **CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Thái Hưng**



## DANH MỤC

### MẪU HỒ SƠ LỰA CHỌN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, LỰA CHỌN ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG TRONG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. **Mẫu số 01:** Đơn đăng ký.
2. **Mẫu số 02:** Danh sách nhân sự dự kiến triển khai thực hiện dự án.
3. **Mẫu số 03:** Nguồn lực tài chính.
4. **Mẫu số 04:** Đơn đề nghị phê duyệt Dự án.
5. **Mẫu số 05:** Dự án liên kết theo chuỗi giá trị.
6. **Mẫu số 06:** Kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị.
7. **Mẫu số 07:** Bảng cam kết.
8. **Mẫu số 08:** Bảng thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết.
9. **Mẫu số 09:** Quyết định phê duyệt dự án liên kết.
10. **Mẫu số 10:** Biên bản họp dân.
11. **Mẫu số 11:** Đơn đề nghị.
12. **Mẫu số 12:** Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
13. **Mẫu số 13:** Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng.
14. **Mẫu số 14:** Tờ trình đề nghị phê duyệt.
15. **Mẫu số 15:** Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.
16. **Mẫu số 16:** Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.
17. **Mẫu số 17:** Quyết định giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong Chương trình mục tiêu quốc gia. ✓

Mẫu số 01: Đơn đăng ký

**TÊN ĐƠN VỊ  
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Đơn vị chủ trì Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo  
chuỗi giá trị .....**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La  
hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La  
hoặc Ban Dân tộc tỉnh Sơn La hoặc UBND cấp huyện...

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin về đơn vị đăng ký**

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Loại sản phẩm liên kết:** .....

**3. Đối tượng tham gia:** .....

**4. Tiến độ thực hiện:** .....

**5. Địa bàn thực hiện:** .....

**6. Quy mô liên kết:** .....

**II. NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ  
THAM GIA**

**1. Năng lực về tài chính:** .....

**2. Năng lực về triển khai các chương trình, dự án:** .....

**3. Năng lực sản xuất:** .....

**III. CAM KẾT**

..... (tên đơn vị đăng ký chủ trì) cam kết:

**1. Chi tham gia Dự án..... này với tư cách là đơn vị chủ trì Dự án.**

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong tuyển chọn đơn vị chủ trì Dự án.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật khi tham tuyển chọn đơn vị chủ trì dự án.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký là trung thực.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu thông tin bị sai lệch trong hồ sơ. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO:** .....

*Nơi nhận:*  
- Như kính gửi;  
- Lưu:

---

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu) 



**Mẫu số 02: Danh sách nhân sự dự kiến triển khai thực hiện dự án**

**TÊN ĐƠN VỊ  
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

**DANH SÁCH NHÂN SỰ**  
**Dự kiến triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

.....

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La hoặc Ban Dân tộc tỉnh Sơn La hoặc UBND cấp huyện.....

**I. BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Đơn vị đăng ký phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp, có thể sẵn sàng huy động cho Dự án. Trường hợp kê khai không trung thực thì đơn vị đăng ký sẽ bị đánh giá là gian lận. ✓



Đơn vị đăng ký phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (*bản chụp được chứng thực các văn bản, chứng chỉ có liên quan*).

### III. BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1		...	...	...
2				
...	...			

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**Mẫu số 03: Nguồn lực tài chính**

**TÊN ĐƠN VỊ  
ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH**

**Dự kiến triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

.....  
.....

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La hoặc Ban Dân tộc tỉnh Sơn La hoặc UBND cấp huyện.....

**Thông tin từ Bảng cân đối kế toán**

<b>Năm</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tổng nợ</b>	<b>Giá trị tài sản ròng</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>Vốn lưu động</b>
Năm 1						
Năm 2						

Năm 3

**Thông tin từ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm	Tổng doanh thu	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Năm 1				
Năm 2				
Năm 3				

**Tổng nguồn lực tài chính của đơn vị đăng ký chủ trì**

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, các hạn mức tín dụng và các nguồn tài chính khác (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính.

STT	Nguồn tài chính	Số tiền (VNĐ)
1		
2		
3		

...		
<b>Tổng nguồn lực tài chính của đơn vị đăng ký chủ trì (TNL)</b>		

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu) ✓

Mẫu số 04: Đơn đề nghị phê duyệt Dự án

TÊN ĐƠN VỊ  
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày tháng năm 202.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị .....**

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La;
- Ban Dân tộc tỉnh Sơn La;
- UBND cấp huyện.....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Chủ trì dự án liên kết**

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Loại sản phẩm liên kết:** .....

**3. Đối tượng tham gia:** .....

**4. Tiến độ thực hiện:** .....

**5. Địa bàn thực hiện:** .....

**6. Quy mô liên kết:** .....

**II. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ**

**1. Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án liên kết:.....đồng.**

**Trong đó:**

- Vốn của Chủ trì Dự án liên kết: .....đồng.

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: .....đồng.

- Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng.

- Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng.

- Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác: .....đồng.

**2. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Ghi rõ tên chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung đề nghị hỗ trợ):** .....

.....  
.....  
.....

**3. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ.....đồng**  
(*Bằng chữ:.....*).

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm, nhưng không quá 3 năm): .....

**III. CAM KẾT**


..... (tên chủ trì dự án liên kết) cam kết:.....

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Nơi nhận:*  
- Như kính gửi;  
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**  
(*Ký, ghi họ tên, đóng dấu*) 



**Mẫu số 05: Dự án liên kết theo chuỗi giá trị**

**TÊN CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 202.....

**DỰ ÁN LIÊN KẾT**

.....

**Phần I****GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT****I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** .....**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT****1. Chủ dự án liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)****2.1. Tên đơn vị tham gia liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail .....

**2.2. Tên đơn vị tham gia liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

✓

- Điện thoại:..... Fax: .....E-mail .....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....

III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT: .....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết) .....

## Phần II NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết

2. Quy mô liên kết

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết

4. Hình thức liên kết

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

✓

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết

.....

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

.....

#### IV. GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

##### KHOẢN 1. CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, TƯ VẤN

(Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ)

TT	Nội dung	Tổng kinh phí	Trong đó		
			MTQG	Đổi ứng	Khác
1	Chuyển giao công nghệ				
2					
<b>Cộng</b>					

##### KHOẢN 2. NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
						MTQG	Đổi ứng	Khác
1	Nguyên, vật liệu, vật tư, giống, thức ăn, chế phẩm sinh học...							
2	....							
3	.....							
<b>Cộng</b>								

##### KHOẢN 3. THIẾT BỊ, MÁY MÓC

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						MTQG	Đổi ứng	Tự có	Khác

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						MTQG	Đổi ứng	Tự có	Khác
1	Mua máy móc, thiết bị								
2	Công cụ, dụng cụ								
3	Vận chuyển, lắp đặt								
<b>Cộng</b>									

#### KHOẢN 4. NHÀ XƯỞNG

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			MTQG	Đổi ứng	Khác
1	Chi phí xây dựng ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng, phòng nhân giống, nhà kính, nhà lưới, vườn ươm				
2	Chi phí nâng cấp ..... m <sup>2</sup> nhà xưởng				
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước				
<b>Cộng</b>					

#### KHOẢN 5. CÔNG LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Số công (công)	Đơn giá (triệu đồng)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn		
						MTQG	Đổi ứng	Khác
1	<b>Kỹ sư, cử nhân</b>							
1.1	Kỹ sư, cử nhân có chuyên môn tham gia thực hiện							

1.2	.....							
2	<b>Đào tạo kỹ thuật viên của cơ sở thực hiện dự án</b>							
2.1	.....							
2.2	.....							
3	<b>Lao động đơn giản</b>							
3.1	Lao động đơn giản thực hiện công đoạn .....							
3.2	.....							
	<b>Cộng</b>							

### KHOẢN 6. CHI KHÁC

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			MTQG	Tự có	Khác
1	<i>Công tác phí</i>				
2	<i>Quản lý cơ sở</i>				
3	<i>Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu</i>				
	Chi phí kiểm tra				
	Chi phí nghiệm thu giai đoạn				
	Chi phí nghiệm thu toàn dự án				
4	<i>Chi khác</i>				
	Tiếp thị, quảng cáo				
	Hội thảo khoa học, đầu bờ				
	Hội nghị				
	Tài liệu, văn phòng phẩm				
	.....				
5	<i>Xây dựng hồ sơ dự án</i>				
6	<i>Viết báo cáo tổng kết dự án</i>				
7	.....				
	<b>Cộng</b>				

### V. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

#### 1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

3.1. Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)

3.2. Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

## VI. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội)

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục)

### Phần III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

### I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

### II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế. ✓

Nơi nhận:

- .....

- .....

- Lưu: .....

**CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 06: Kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị**

**TÊN CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 202.....

**KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP****1. Chủ trì liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)****2.1. Tên đơn vị tham gia liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: .....E-mail .....

**2.2. Tên đơn vị tham gia liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số....., ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:..... Fax: .....E-mail .....

**3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....**

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết

## II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết

.....

2. Quy mô liên kết

.....

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết

.....

4. Hình thức liên kết

.....

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

.....

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết

.....

## III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền đề nghị hỗ trợ

.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có)

## IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

## V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## VI. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- .....

- .....

- Lưu: .....

**CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) ✓



**Mẫu số 07: Bảng cam kết****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**BẢN CAM KẾT****Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,  
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**Kính gửi: UBND cấp huyện/Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh (được  
phân bổ vốn).....

Chủ trì dự án liên kết: .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

Mã số thuế: .....

Sản phẩm liên kết: .....

Loại hình liên kết: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực.....mà dự án liên kết triển khai.

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- .....

- .....

- Lưu: .....

**CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) ✓

**Mẫu số 08: Bảng thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**BẢN THỎA THUẬN  
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

.....

Ngày ..... tháng ..... năm ..... , tại .....

Chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

**1. Tên đơn vị tham gia liên kết: .....**

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

**2. Tên đơn vị tham gia liên kết: .....**

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

**3. ....**

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....**

## II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

### 1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết

.....

### 2. Địa bàn, quy mô liên kết

.....

### 3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết

.....

### 4. Hình thức liên kết

.....

### 5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

.....

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết

.....

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: ..... đồng,  
trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ: ..... đồng.

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: ..... đồng.

- ..... (tên đơn vị tham gia liên kết): ..... đồng.

- ..... (tên đơn vị tham gia liên kết): ..... đồng.

- ..... (tên đơn vị tham gia liên kết): ..... đồng.

3. Các nguồn vốn khác: ..... đồng.

## IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết) .....

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận .....

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng

không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành .....bản có giá trị như nhau.  
 Các bên tham gia liên kết giữ .....bản, chủ trì dự án liên kết giữ  
 .....bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) ✓*

**Mẫu số 09: Quyết định phê duyệt dự án liên kết**

**TÊN CƠ QUAN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 202...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án liên kết.....**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN .....**

*Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ ... Nghị quyết số ...../2023/NQ-HĐND ngày.../.../2022 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách .....*;

*Căn cứ .....*;

*Căn cứ .....*;

*Xét đề nghị của .....*;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án liên kết....., với các nội dung như sau:

**1. Tên Dự án liên kết:** .....

**2. Chủ đầu tư:** .....

**3. Chủ trì dự án liên kết:** .....

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp: .....

- Địa chỉ: .....

✓

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email:.....

4. ....

- .....

- .....

- .....

- .....

- .....

## 5. Mục tiêu Dự án

5.1. Mục tiêu chung: .....

5.2. Mục tiêu cụ thể: .....

6. Số lượng người dân tham gia liên kết: .....

7. Sản phẩm thực hiện Dự án liên kết: .....

8. Quy mô liên kết: .....

9. Địa điểm thực hiện: .....

10. Thời gian thực hiện: .....

## 11. Kinh phí thực hiện Dự án:

Tổng kinh phí thực hiện ..... đồng, trong đó:

- Vốn của chủ trì dự án liên kết:.....đồng.

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....đồng (nêu rõ từng nguồn NSNN như Ngân sách TW..... đồng; ngân sách tỉnh:..... đồng; ngân sách huyện..... đồng).

- Vốn tham gia của bên liên kết:.....đồng.

- Vốn tín dụng ưu đãi:.....đồng.

- Vốn lồng ghép thực hiện các chính sách khác: ..... đồng.

## 12. Các nội dung đề nghị hỗ trợ từ ngân sách

TT	Nội dung hỗ trợ	Tổng vốn thực hiện (Triệu đồng)	Trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)

## 13. Kế hoạch đề nghị hỗ trợ: ghi cụ thể theo từng năm

✓

TT	Năm	Tổng vốn thực hiện (Triệu đồng)	Trong đó vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (Triệu đồng)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

.....

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

.....

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- .....

- .....

- Lưu: .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* ✓

## Mẫu số 10: Biên bản họp dân

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

### BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) ..... đã tổ chức họp để: ..... (nêu mục đích cuộc họp).

#### 1. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thư ký cuộc họp (đại diện chủ đầu tư): (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện các thành phần tham gia (nêu rõ các thành phần tham gia....., trong đó có các thành phần của đại diện cộng dân cư, người dân tham gia).

#### 2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, mục tiêu dự án, cách thức xây dựng dự án, chính sách hỗ trợ của dự án ....
- Thảo luận điều kiện tham gia của hộ: tiêu chí chọn hộ tham gia, trách nhiệm của hộ khi tham gia dự án.
- Lập danh sách hộ tham gia: là hộ đáp ứng tiêu chí và tự nguyện tham gia dự án, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án.

(Kèm theo danh sách hộ tham gia).

#### 3. Tổ chức thực hiện

.....  
Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

**Thư ký cuộc họp**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ trì**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan  
khác**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các cơ quan  
khác**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện các hộ dân**

(Ký, ghi rõ họ tên) ✓



**Danh sách các đối tượng tham gia dự án cộng đồng**

TT	Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án	Địa chỉ	Hộ gia đình thuộc diện (HN, HCN, HMTN, khác)...	Lao động trong độ tuổi (Người)	Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (Triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ



**Mẫu số 11: Đơn đăng ký****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ****Triển khai Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

.....

Kính gửi:

- UBND cấp huyện .....
- UBND cấp xã .....

1. Họ tên người đại diện hộ tham gia dự án: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Hộ gia đình thuộc diện (Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ khác):.....
4. Số lượng lao động trong độ tuổi (người) trong hộ: .....
5. Số căn cước công dân: ..... Ngày cấp ..... Cơ quan cấp .....
6. Nội dung đăng ký hỗ trợ (Ghi cụ thể nội dung hỗ trợ): .....
- .....
- .....
- .....
7. Đối ứng của hộ: .....
8. Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội: .....
9. Cam kết của hộ: .....

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

**HỘ ĐĂNG KÝ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu) ✓

**Mẫu số 12: Thuyết minh Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**THUYẾT MINH DỰ ÁN:.....****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nội dung.....

Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh... .

Quyết định số..... về phân bổ kế hoạch kinh phí năm ..... triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia.....

Văn bản định mức kinh tế kỹ thuật .....

Văn bản liên quan khác.

**II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN****1. Đại diện cộng đồng dân cư**

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Địa chỉ: .....

- Số CMND hoặc CCCD:.....

- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Địa bàn thực hiện:.....**

(Các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện nghèo và các xã còn lại).

**3. Đối tượng tham gia**

- Số lượng hộ gia đình tham gia dự án:.....

*(Phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn do cộng đồng bình chọn)...*

#### 4. Mục tiêu dự án

**4.1. Mục tiêu chung:** Thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững ; đổi mới cách thức sản xuất, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và sản xuất theo chuỗi giá trị; đảm bảo an ninh lương thực cho người dân.

**4.2. Mục tiêu cụ thể:** giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm số hộ nghèo...

#### 5. Thời gian triển khai thực hiện dự án (nhưng không quá 3 năm):

Năm.....

## II. NỘI DUNG DỰ ÁN

### 1. Các hoạt động dự án (căn cứ các nội dung hỗ trợ để xây dựng các hoạt động của dự án)

#### 1.1. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

- Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

- Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

- Xây dựng, quản lý dự án.

#### 1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Chi xây dựng và quản lý dự án.

- Chi hỗ trợ các hoạt động chuyên môn theo tính chất từng dự án.

- Chi tập huấn, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người tham gia dự án. Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả: Chi chế độ công tác phí cho cán bộ theo quy định tại

Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Chi hỗ trợ cho cán bộ (ngoài tiền công tác phí): Tối đa 50.000 đồng/người/buổi thực địa.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

## 2. Kinh phí thực hiện dự án

TT	Nội dung/hoạt động dự án	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Trong đó		Ghi chú
					Ngân sách Nhà nước	Đối ứng của dân	

Nguồn huy động khác: như vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, hỗ trợ của tổ chức quốc tế (nếu có...) - Ghi các nội dung hỗ trợ cụ thể.

**3. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng một phần vốn trong cộng đồng (nếu có)**

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn hoặc hiện vật.
- Hình thức, trình tự luân chuyển.
- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

## III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC DỰ ÁN

1. Hiệu quả về mặt xã hội
2. Hiệu quả về kinh tế
3. Khả năng nhân rộng
4. Kết quả đầu ra sản phẩm của dự án
5. Hiệu quả khác (nếu có)

## IV. CHẾ TÀI XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP VI PHẠM CAM KẾT (NẾU CÓ)

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có). ✓

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

.....

## VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Họp dân thống nhất dự án (Từ tháng .... năm .... đến tháng.... năm.....)
2. Hoàn thiện và trình phê duyệt dự án (Từ tháng .... đến tháng .... năm ....)
3. Tổ chức thực hiện dự án (Từ tháng..... đến tháng.....năm.....)
4. Đánh giá kết quả thực hiện dự án (theo tiến độ quý, 6 tháng, năm)

## VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Ngoài các nội dung nêu trên, đại diện cộng đồng xây dựng dự án có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án và phù hợp với điều kiện thực tế; các kiến nghị đề xuất có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên) ✓

**Mẫu số 13: Quyết định phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng**

TÊN CƠ QUAN ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 202...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN .....**

*Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ .....*

*Căn cứ Quyết định giao vốn số .....*

*Căn cứ văn bản của tổ thẩm định dự án .....*

*Căn cứ .....*

*Xét đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng .....  
với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: .....
2. Thời gian triển khai: .....
3. Đối tượng tham gia: .....
4. Các hoạt động của Dự án: .....
5. Kinh phí thực hiện dự án: Nêu rõ các nguồn kinh phí thực hiện dự án (NSNN, Vốn đối ứng của hộ dân, vốn vay ngân hàng (nếu có)).
6. Hình thức quay vòng (nếu có): .....
7. Hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án: .....
8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp: .....
9. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có): .....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện

.....  
.....  
**Điều 3. Điều khoản thi hành**  
.....  
.....

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- .....
- .....
- Lưu: .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* ✓



Mẫu số 14: Tờ trình phê duyệt Dự án

CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO  
NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**TỜ TRÌNH**

Phê duyệt Dự án .....

*Căn cứ liên quan;*

*Căn cứ Văn bản giao nhiệm vụ .....*

*Xét đề nghị của .....*

Cơ quan được giao nhiệm vụ ..... kính trình..... phê duyệt Dự án ..... với các nội dung chủ yếu sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI PHÊ DUYỆT**

**1. Căn cứ pháp lý**

.....  
.....

**2. Cơ sở thực tiễn**

.....  
.....

**II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT**

**1. Tên tổ chức thực hiện:** .....

**2. Loại mô hình/dự án:** .....

**3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến kết quả đầu ra và số hộ thoát nghèo):** .....

**4. Đối tượng tham gia:** .....

**5. Thời gian triển khai:** .....

**6. Địa bàn thực hiện:** .....

**7. Nội dung thực hiện:** .....

**8. Kinh phí thực hiện:** .....

**9. Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện:** .....

✓

10. Tổ chức thực hiện: .....

11. Các nội dung khác:.....

12. Tổ chức thực hiện

Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện

.....  
.....

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu: .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*



**Mẫu số 15: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

**TÊN DỰ ÁN** .....

1. Tên cơ quan, đơn vị đề xuất dự án: .....

---

2. Loại mô hình/dự án: .....
3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến kết quả đầu ra và số hộ thoát nghèo): .....
4. Đối tượng tham gia: .....
5. Thời gian triển khai: .....
6. Địa bàn thực hiện: .....
7. Nội dung thực hiện: .....
8. Kinh phí thực hiện: .....
9. Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện: .....
10. Tổ chức thực hiện: .....
11. Các nội dung khác: .....

**Nơi nhận:**

- .....;
- Lưu: .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) ✓

Mẫu số 16: Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:      /QĐ-.....

....., ngày      tháng      năm 202...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án .....**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ**

*Căn cứ liên quan;*

*Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ .....*

*Xét đề nghị của .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án ..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên tổ chức thực hiện: .....
2. Loại mô hình/dự án: .....
3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến kết quả đầu ra và số hộ thoát nghèo): .....
4. Đối tượng tham gia: .....
5. Thời gian triển khai: .....
6. Địa bàn thực hiện: .....
7. Nội dung thực hiện: .....
8. Kinh phí thực hiện: .....
9. Kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện: .....
10. Tổ chức thực hiện: .....
11. Các nội dung khác: .....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện ✓

.....

---

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

---

---

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- .....
- Lưu: .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) ✓

**Mẫu số 17: Quyết định giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong Chương trình mục tiêu quốc gia**

**CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:      /QĐ-.....

....., ngày      tháng      năm 202...

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

### **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ ... Nghị quyết số ...../2023/NQ-HĐND ngày.../.../2022 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách .....*;

*Căn cứ .....*;

*Căn cứ .....*;

*Xét đề nghị của .....*;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm... từ Chương trình MTQG.... cho đơn vị sự nghiệp công lập....., với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ sản xuất theo nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia....

2. Dự kiến số dự án: .....

3. Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: .....
4. Dự toán kinh phí giao nhiệm vụ, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:  
(nêu rõ nguồn vốn được giao) .....
5. Phương thức thanh toán, quyết toán: .....
6. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm: .....
7. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công: .....

(Ngoài ra, có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật)

\* Ngoài các nội dung giao nhiệm vụ nêu trên, có thể bổ sung một số nội dung khác về giao nhiệm vụ để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo nội dung giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

8. Đề nghị đơn vị..... tiến hành khảo sát, xây dựng dự án, bao gồm: tên đơn vị đề xuất dự án, loại mô hình, mục tiêu, đối tượng tham gia, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung, kinh phí, kế hoạch triển khai trình Thủ trưởng cơ quan giao nhiệm vụ phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

**Điều 2.** Căn cứ nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị... thực hiện theo đúng nội dung giao nhiệm vụ tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, quy định của các Chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- .....
- .....
- Lưu: .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)